TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 869/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 458/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Phạm Hoàng T, sinh ngày 02/07/1992; Căn cước số: 07909xxxx338

Thường trú: Số 350/17A đường D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Phạm Ngọc Tố H, sinh ngày 07/04/1993; Căn cước số: 08719xxxx303

Thường trú: 133 đường N, khóm M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2025.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng T thuận tình ly hôn với bà Phạm Ngọc Tố H *(giấy chứng nhận đăng hôn số 11, đăng ký ngày 12/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường An Lợi Đông, Quận 2 (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý)*;

- *Về con chung*: Giao con chung tên Phạm Ngọc Minh K, sinh ngày 27/7/2020 cho bà Phạm Ngọc Tố H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Phạm Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 25 đến ngày 30 hằng tháng.

Kể từ ngày bà Phạm Ngọc Tố H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Hoàng T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hằng tháng ông Tú còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất 10%/năm được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Hoàng T và bà Phạm Ngọc Tố H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Nợ chung, các bên đương sự cùng tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Phạm Hoàng T và bà Phạm Ngọc Tố H tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu: BLTU/25E và số 0019347 ngày 24/9/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Hoàng T và bà Phạm Ngọc Tố H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV2-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Cao Văn Thiên